| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN T**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 131/2018/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 16 tháng 07 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2018/TLST –HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2018 giữa:

- **Chị Đào Thị Thủy C** – sinh năm: 1972

HKTT: Số 9A, ngõ 460/7/15 đường T, phường B, quận T, thành phố H

Trú tại: P202 A4 tập thể Tổng cục Kỹ thuật, ngõ X, đường X, phường N, quận Đ, thành phố Hà

- **Anh Khổng Mạnh T** – sinh năm: 1963

HKTT và trú tại: Số 9A, ngõ 460/7/15 đường T, phường B, quận T, thành phố H

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Thủy C và anh Khổng Mạnh T**.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tình cảm: Chị Đào Thị Thủy C và anh Khổng Mạnh T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con C: Xác định chị C và anh T có 02 (hai) con C là Khổng Khánh L - sinh ngày 19/02/2005 và Khổng Thùy L– sinh ngày 19/02/2005. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh T: Giao 02 (hai) cháu Khổng Khánh L và cháu Khổng Thùy L cho anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị C cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho mỗi cháu, tổng cộng 3.000.000đồng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Khánh L, cháu Thùy L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con C, không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai số 06629 ngày 24 tháng 05 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố H.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

*Nơi nhận:*
- VKSND quận T; thành phố H;
- Chi cục THADS quận T; thành phố Hà;
- UBND phường B, quận T, thành phố H (GCNKH số 113 ngày 14/10/2003)
- Đương sự;
- Lưu HS.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Giang**